



# BẢN TIN

Hiệp hội Cao su Việt Nam

11/3/2024 – 15/3/2024

www.vra.com.vn



## THỊ TRƯỜNG – GIÁ CẢ

### Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 11/3/2024 đến 15/3/2024

Từ ngày 11/3/2024 đến 15/3/2024, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của các sàn giao dịch OSE, SICOM và MRE đều tăng. Giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 8/2024 là 2.375 USD/tấn, tăng 12,2%; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 4/2024 trên sàn SICOM (Singapore) là 1.677 USD/tấn (+2,3%); giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 1.669 USD/tấn (+3,2%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 2.000 USD/tấn, tăng 80 USD/tấn (+4,2%) so với ngày cuối tuần trước.

#### \* Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn

Kết thúc tuần giá CSTN tại các thị trường đều tăng mạnh so với tuần trước. Giá tiếp tục tăng cao do tình trạng thiếu hụt toàn cầu dự kiến sẽ gia tăng trong tháng 3, tháng 4 và tháng 5. Tuy nhiên, tốc độ tăng giá của cao su định chuẩn kỹ thuật (TSR) dự kiến sẽ chậm hơn so với cao su tờ xông khói (RSS) và latex, khi mà giá TSR phải đối mặt với sự cạnh tranh từ nguồn cung giá rẻ từ Bờ Biển Ngà và các nước Tây Phi khác. Trong khi đó, đà tăng của thị trường CSTN vẫn bị đè nặng bởi bối cảnh kinh tế khó khăn: lạm phát tại Hoa Kỳ tăng đã ủng hộ sự thận trọng của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ về việc cắt giảm lãi suất, đồng USD mạnh lên và thị trường bất động sản Trung Quốc vẫn chịu áp lực từ doanh số bán hàng ngày càng giảm và niềm tin của người tiêu dùng suy yếu.

Tính chung cả tuần, giá dầu Brent và dầu WTI tăng tương ứng 4% và 3,9%, nhờ kho dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ giảm và Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) nâng dự báo nhu cầu dầu trên toàn cầu. Hoạt động lọc dầu gia tăng tại Hoa Kỳ có thể góp phần thắt chặt nguồn cung dầu thô toàn cầu, từ đó giúp hạn chế bất kỳ sự sụt giảm nào của giá dầu. Bên cạnh đó, các nhà phân tích cho rằng việc các cơ sở năng lượng của Nga bị tấn công và các nước sản xuất dầu mỏ lớn tiếp tục cắt giảm sản lượng tự nguyện cũng đã góp phần hỗ trợ giá dầu trong tuần.

#### Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

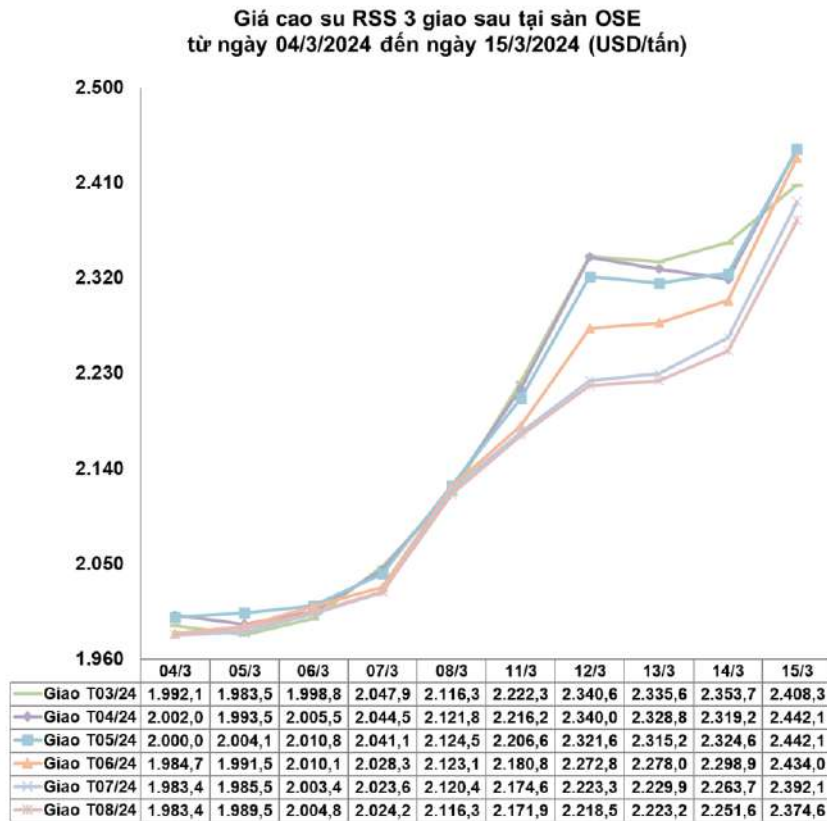
- Trên Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) tuần từ ngày 11/3 – 15/3/2024, tồn kho CSTN dựa theo chứng từ đạt 209.830 tấn, giảm 250 tấn (-0,1%) so với tuần trước; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt 217.411 tấn, tăng 2.078 tấn (+1%) so với tuần trước.

Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn) <i>Warehouse receipt Inventory (tonnes)</i>			Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn) <i>Futures Inventory (tonnes)</i>		
Tuần từ ngày 04/3 – 08/3/2024	Tuần từ ngày 11/3 – 15/3/2024	Thay đổi	Tuần từ ngày 04/3 – 08/3/2024	Tuần từ ngày 11/3 – 15/3/2024	Thay đổi
210.080	209.830	-250	215.333	217.411	+2.078

Nguồn: Văn phòng HHCSVN tổng hợp từ SHFE

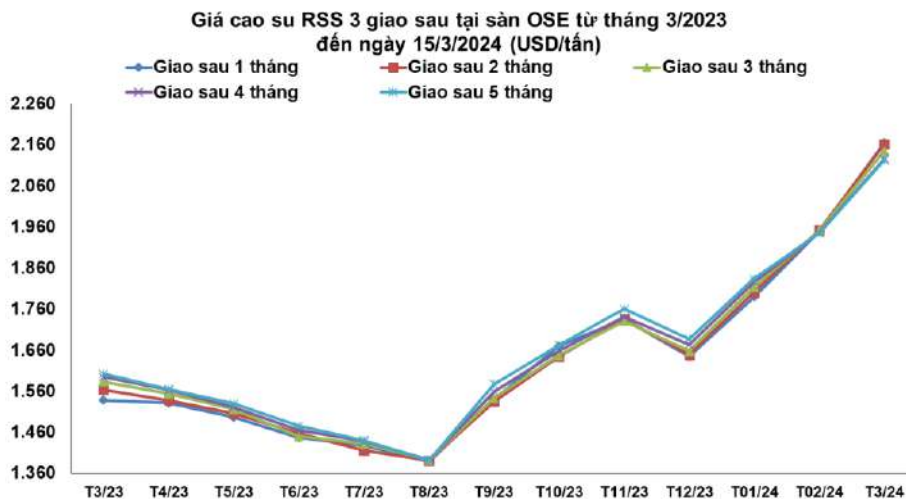
## Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế từ ngày 11/3/2024 – 15/3/2024

Từ ngày 11/3/2024 – 15/3/2024, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) công bố tăng. Giá RSS3 giao tháng 8/2024 đạt 2.375 USD/tấn, tăng 203 USD/tấn (+9,3%) so với ngày đầu tuần và tăng 258 USD/tấn (+12,2%) so với ngày cuối tuần trước.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpj.co.jp/english/>

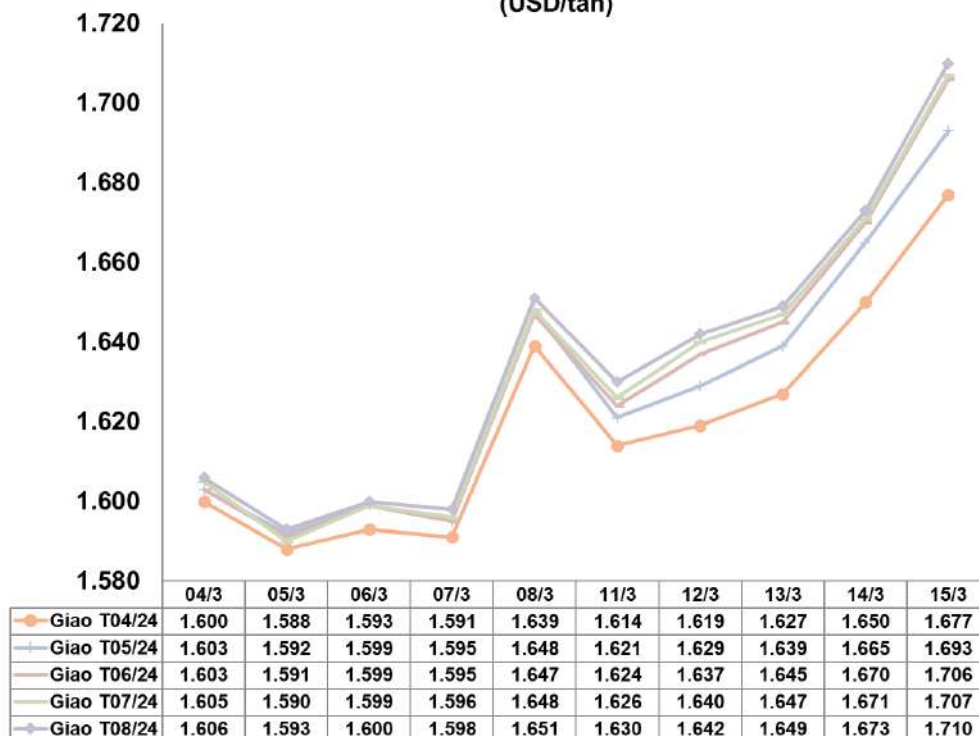
Trong tháng 3/2024, từ ngày 01 – 15/3, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 2.124 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, tăng 178 USD/tấn (+9,1%) so với mức giá trung bình tháng 02/2024 và tăng 521 USD/tấn (+32,5%) so với tháng 03/2023.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpj.co.jp/english/>

Kết thúc ngày cuối tuần, giá cao su TSR 20 trên Sàn Giao dịch SICOM (Singapore) công bố tăng. Giá TSR 20 giao tháng 4/2024 đạt 1.677 USD/tấn, tăng 63 USD/tấn (+3,9%) so với ngày đầu tuần và tăng 38 USD/tấn (+2,3%) so với ngày cuối tuần trước.

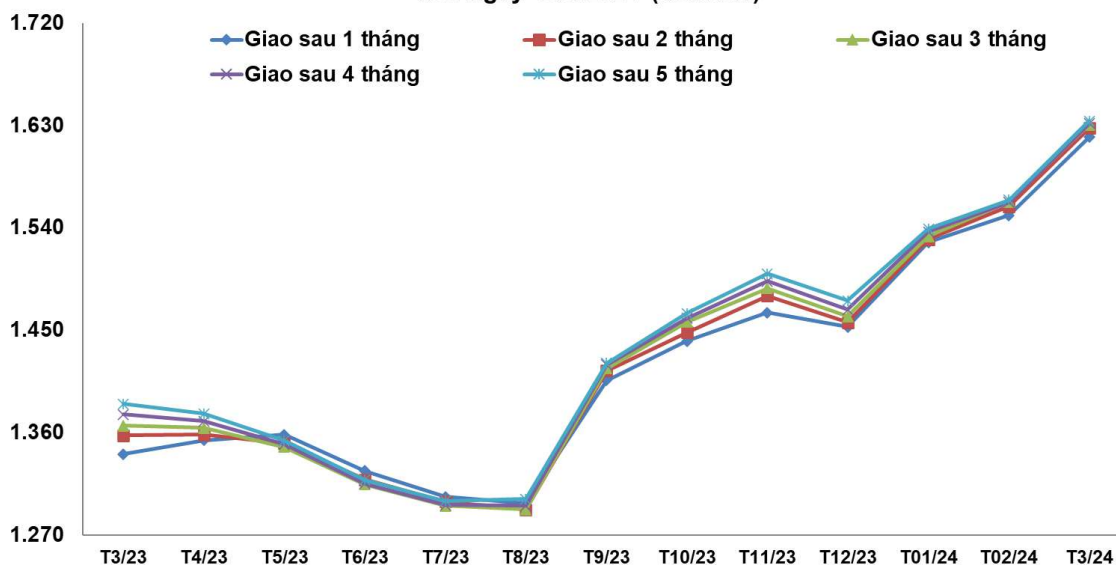
**Giá cao su TSR 20 tại sàn SICOM từ 04/3/2024 đến 15/3/2024 (USD/tấn)**



Nguồn: VRA tổng hợp từ [http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed\\_prices/futures](http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures)

Trong tháng 3/2024, từ ngày 01 – 15/3, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 1.620 USD/tấn, tăng 69 USD/tấn (+4,4%) so với trung bình tháng 02/2024 và tăng 279 USD/tấn (+20,1%) so với tháng 3/2023.

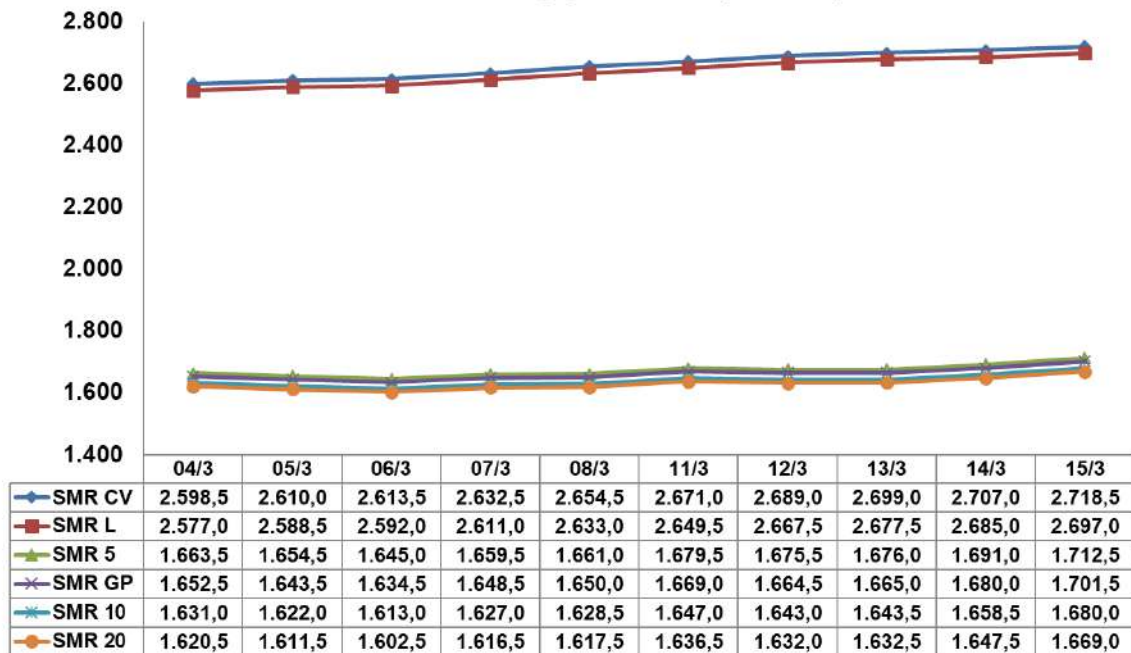
**Giá cao su TSR 20 giao sau tại sàn SICOM từ tháng 3/2023 đến ngày 15/3/2024 (USD/tấn)**



Nguồn: VRA tổng hợp từ [http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed\\_prices/futures](http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures)

Kết thúc tuần từ 11/3/2024 – 15/3/2024, tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố tăng. Giá SMR 20 đạt 1.669 USD/tấn, tăng 33 USD/tấn (+2,0%) so với ngày đầu tuần và tăng 52 USD/tấn (+3,2%) so với ngày cuối tuần trước.

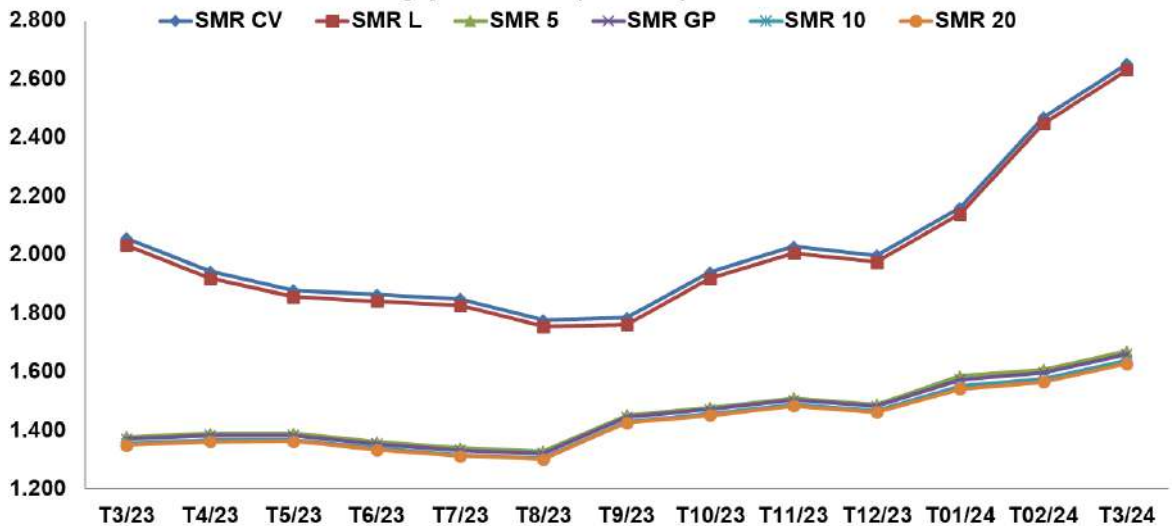
**Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố  
từ 04/3/2024 đến ngày 15/3/2024 (USD/tấn)**



Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Trong tháng 3/2024, từ ngày 01 – 15/3, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 1.628 USD/tấn, tăng 61 USD/tấn (+3,9%) so với trung bình tháng 02/2024 và tăng 277 USD/tấn (+20,5%) so với tháng 3/2023.

**Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố từ tháng 3/2023  
đến ngày 15/3/2024 (USD/tấn)**

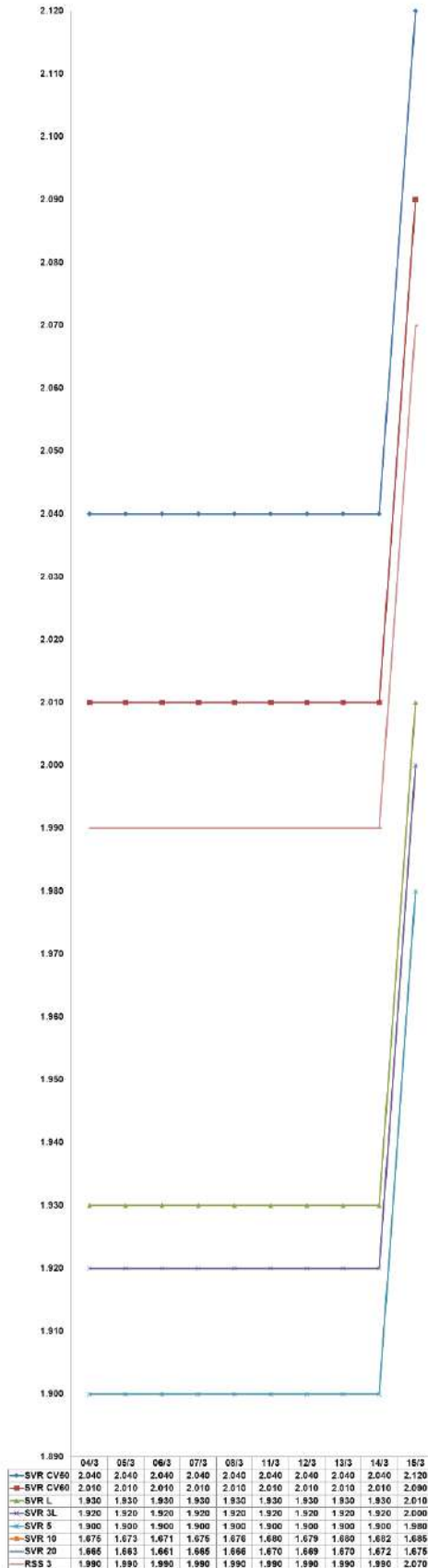


Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

### Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 11/3 – 15/3/2024

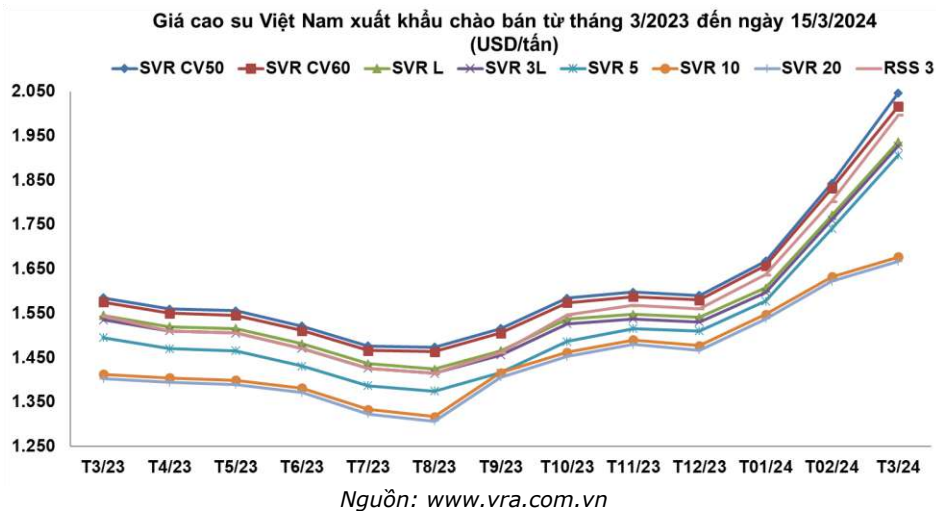
Kết thúc tuần từ 11/3 – 15/3/2024, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 2.000 USD/tấn, tăng 80 USD/tấn (+4,2%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán từ 04/3/2024 đến 15/3/2024 (USD/tấn)



Nguồn: [www.vra.com.vn](http://www.vra.com.vn)

Trong tháng 3/2024, từ ngày 01 – 15/3, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 1.927 USD/tấn, tăng 167 USD/tấn (+9,5%) so với mức trung bình trong tháng 02/2024 và tăng 392 USD/tấn (+25,5%) so với tháng 3/2023.



Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Thanh Vân)

*Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.*

## TIN TRONG NƯỚC

### Cao su Bà Rịa Kampong Thom: Nhiều giải pháp cho vườn cây năng suất cao

Để có được năng suất cao, ngoài các giải pháp thâm canh và chăm sóc vườn cây, Công ty CP Cao su Bà Rịa Kampong Thom đã thực hiện nhiều biện pháp hiệu quả trong khai thác vườn cây kinh doanh.

#### Nâng cao sản lượng khai thác

Dự án của Cao su Bà Rịa Kampong Thom nằm trên vùng trũng, thấp thuộc rừng khộp, nghèo mùn, ngập nước. Do vậy, ngay từ thời kỳ khai hoang trồng mới, công ty đã xác định phải thâm canh tốt, đào mương chống úng, bón lót, chọn giống cây phải đạt yêu cầu. Suốt quá trình chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản (KTCB), công ty đã đầu tư đầy đủ và chăm sóc tốt. Đến năm 2016 đã đưa vào khai thác, cho đến nay 5.393 ha đã đưa vào khai thác đạt 100% diện tích, tỷ lệ cạo đạt 518 cây/ha. Năm 2019, công ty đã được VRG công nhận Câu lạc bộ 2 tấn với năng suất trên 1,8 tấn/ha. Năm 2020 đạt 1,95 tấn/ha; năm 2021 đạt 2,15 tấn/ha; năm 2022 trên 2,1 tấn/ha và năm 2023 đạt 2,14 tấn/ha; là một trong những đơn vị dẫn đầu về năng suất chất lượng vườn cây ở khu vực Campuchia.

Trong bối cảnh tình hình mới, việc tăng sản lượng khai thác là vấn đề đã được công ty đặt ra với nhiều giải pháp đồng bộ và xuyên suốt. Ông Hoàng Hữu Tuấn – Tổng Giám đốc (TGD) Cao su Bà Rịa Kampong Thom, cho biết: “Ngoài việc thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành sản xuất, công ty đã đặt ra vấn đề chuyển sang chế độ cạo D3, tuy nhiên nếu vậy sẽ khó khăn trong thu tuyển lao động, đồng thời kéo theo tăng thêm các chi phí liên quan. Từ năm 2019, công ty đã có chính sách vận động công nhân cạo 2 phiên/ngày để bù vào những ngày nghỉ lễ, Tết. Nay với hình thức này, thay vì chuyển sang chế độ cạo D3, công ty đã vận động công nhân cạo 4 ngày 2 phiên/tháng và được công nhân tích cực hưởng ứng. Trong những ngày cạo 2 phiên, các chế độ tăng thêm được giải quyết thỏa đáng và được công nhân đồng tình. Nhờ vậy, công ty tránh được việc tăng nhiều chi phí khi chuyển sang chế độ cạo D3 và sản lượng khai thác trong những phiên cạo thêm đã góp phần vào việc tăng sản lượng đáng kể cho công ty. Từ đó, công ty đã đạt được mục tiêu khai thác sản lượng đề ra, sản lượng thực hiện năm 2023 là 11.550 tấn (vượt 10%, tương đương 1.050 tấn so với kế hoạch)”.

Hàng năm, công ty đều tổ chức đánh giá để khen thưởng các công nhân có năng suất lao động cao bằng các danh hiệu: KIỆN TƯỚNG cho những công nhân đạt từ 13 – 15 tấn/năm. ĐẠI KIỆN TƯỚNG cho những công nhân đạt 15 tấn trở lên/năm. Từ những động viên trên nên năng suất bình quân của năm sau luôn cao hơn năm trước. Những năm qua, bình quân năng suất toàn công ty trên 12 tấn/người/năm. Nhờ các giải pháp và kịp thời động viên người lao động (NLĐ) đã góp phần rất lớn tăng năng suất sản lượng vườn cây kinh doanh của công ty.

#### Thực hiện nhiều yếu tố đồng bộ, xuyên suốt

Để có vườn cây năng suất cao, Cao su Bà Rịa Kampong Thom đã thực hiện nhiều yếu tố đồng bộ, xuyên suốt. Đặc biệt, công tác ổn định lao động, tuân thủ quy trình cạo mù là yếu tố then chốt góp phần nâng cao năng suất, sản lượng vườn cây. Chính vì vậy, vấn đề lao động phải đảm bảo đủ, tay nghề khá giỏi, có kỷ luật và gắn bó lâu dài với công ty. Nếu có vườn cây đẹp nhưng không có lao động quy trình cạo không đảm bảo khi khai thác mù sẽ ít, năng suất thấp do cạo không hết phần, hết cây, không khai thác hết diện tích, năng suất sản lượng vì vậy cũng sẽ không tối ưu. Công ty thực hiện đào tạo tập huấn kỹ thuật tay nghề thường xuyên cho công nhân khai thác do đó tay nghề công nhân ngày càng tiến bộ, tỷ lệ tay nghề khá – giỏi trên 95% và không có tay nghề yếu.



*Công nhân Cao su Bà Rịa Kampong Thom  
nắn nét trong từng đường cạo. Ảnh: Vũ Phong*

Công ty tăng cường công tác cạo choàng, cạo thể, cạo tăng cây để hạn chế việc bỏ phần cạo trên vườn cây, duy trì tỷ lệ công nhân đi cạo trên 98% từ các biện pháp kích thích tinh thần lao động qua phương thức trả lương sản lượng và lương ngày công. Sản lượng trả lương được áp dụng bao gồm đơn giá định mức và đơn giá vượt định mức, thường xuyên cần được áp dụng cho trường hợp đạt được ngày công quy định. Phần cây nghỉ cạo trong ngày được khuyến khích cạo choàng thêm để được hưởng thêm lương (lương ngày công và lương sản lượng). Từ đó hạn chế đến mức thấp nhất phần cây bị bỏ cạo. Những ngày lễ, Tết nghỉ kéo dài, những ngày mưa mất mù sẽ được công ty vận động công nhân thực hiện cạo bù, những ngày cạo bù sẽ được hưởng thêm lương ngày công, sản lượng phiên cạo bù sẽ được tính đơn giá vượt định mức... Nhờ vậy, năng suất sản lượng vườn cây cao.

Bên cạnh đó, công tác quản lý từ cấp công ty đến cấp cơ sở phải được tinh gọn, đội ngũ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm, được đào tạo bài bản với tinh thần trách nhiệm cao sẽ luôn là nguồn lực, sức mạnh lớn nhất thực hiện các nhiệm vụ sản xuất một cách nhanh nhất, kịp thời nhất và đạt được hiệu quả cao nhất. Đặc biệt, đối với đội ngũ trực tiếp điều hành sản xuất gồm: nông trường (NT) và tổ trưởng phải có chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm công việc, gắn gũi và sâu sát với công nhân, cán bộ tổ trưởng và NT phải biết nói tiếng Khơ Mer.

Năm 2019, NT Ou Tuek Thla đã triển khai thí điểm thành công Đội 3 quản lý là người Campuchia. Đội 3 trở thành điểm sáng nhất của công ty cả về năng suất sản lượng vườn cây và thu nhập NLĐ. Cùng với đó là phát huy các sáng kiến, áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực khai thác. Có những sáng kiến được tích lũy từ kinh nghiệm trong sản xuất tuy đơn giản nhưng mang lại hiệu quả thiết thực qua việc năng suất lao động tăng, một phần chi phí được tiết kiệm đáng kể. Để duy trì vườn cây luôn nằm trong Câu lạc bộ 2 tấn của VRG, Cao su Bà Rịa Kampong Thom đã chuẩn bị cho công tác tái canh chu kỳ 2 cây cao su tại dự án. Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch từ khâu chọn giống đến lập vườn nhân, vườn ươm và thanh lý các diện tích nhằm chủ động trong công tác tái canh, chuẩn bị vườn cây tốt ngay từ đầu.

*Gia Phúc, nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2024/03/10/cao-su-ba-ria-kampong-thom-nhieu-giai-phap-cho-vuon-cay-nang-suat-cao/>, ngày 10/3/2024 (TN trích dẫn)*

## **Phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam: Cần khuyến khích sử dụng ở tất cả các lĩnh vực quan trọng**

*Thời gian tới, rất cần những chính sách để mở rộng thị trường năng lượng tái tạo (NLTT), thúc đẩy và triển khai công nghệ mới, cung cấp các cơ hội thích hợp, khuyến khích sử dụng NLTT ở tất cả các lĩnh vực quan trọng.*

### **Tiềm năng lớn về phát triển năng lượng xanh**

Việt Nam thuộc danh sách các nước có tiềm năng lớn để đầu tư thêm các nguồn NLTT mới như: điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện sóng biển và khí sinh học Biogas, bên cạnh các nguồn năng lượng sẵn có như điện khí tự nhiên hóa lỏng LNG (Liquefied Natural Gas), thủy điện và điện than. Việt Nam có đường bờ biển dài hơn 3.260 km, với tốc độ gió trung bình 7m/s. Các tỉnh Tây Nguyên, Nam bộ và Nam Trung bộ có bức xạ mặt trời cao trung bình 1.387 – 1.534 Kwh/KWp/năm. Đây là lợi thế tự nhiên tạo ra sức hút lớn về đầu tư vào điện gió và điện mặt trời ở các tỉnh này. Bên cạnh lợi thế về gió, bức xạ mặt trời, thì với diện tích rừng lớn, chỉ riêng tại Cà Mau, lượng khai thác và các chế phẩm từ gỗ đạt khoảng 225.000 – 300.000 tấn/năm cũng là tiềm năng lớn để phát triển điện sinh khối.



*Việt Nam thuộc danh sách các nước có tiềm năng lớn để đầu tư thêm các nguồn NLTT mới như điện mặt trời, điện gió...*

Chính phủ cũng ngày càng quyết tâm đạt được cam kết “net zero” vào năm 2050. Tháng 11/2021, tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã cam kết Việt Nam sẽ đưa mức phát thải khí nhà kính về 0 (net zero) vào năm 2050. Trong hàng loạt chương trình hành động của Việt Nam để thể hiện quyết tâm nói trên, chính sách phát triển điện lực quốc gia mới ban hành là một minh chứng rõ nét. Theo đó, tại Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) được phê duyệt ngày 15/5/2023, Chính phủ định hướng đến năm 2050, tỷ lệ NLTT chiếm 67,5% – 71,5% cơ cấu nguồn điện, tăng gần gấp ba lần con số 26,4% vào cuối năm 2022.

Trong những năm gần đây, NLTT là một trong những lĩnh vực được ưu tiên nhất cho đầu tư ở Việt Nam. Dự tính đến 2030, Việt Nam sẽ cần 12 tỷ USD để đầu tư nguồn điện mới. Năm 2021, Việt Nam xếp hạng thứ 31 trong danh sách các quốc gia có độ thu hút cao về các cơ hội đầu tư và triển khai trong lĩnh vực NLTT. Theo số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tổng vốn đầu tư FDI vào lĩnh vực sản xuất, phân phối điện xếp thứ 3 với tổng vốn đăng ký đạt hơn 2,37 tỷ USD (tăng 4,9%) so với năm 2022. Nhiều đối tác quốc tế rất quan tâm tới việc hỗ trợ Việt Nam trong phát triển NLTT. Theo đó, ngày 14/12/2022, các nhà lãnh đạo của Việt Nam và Nhóm đối tác quốc tế, bao gồm Liên minh châu Âu, Vương quốc Anh, Pháp, Đức, Hoa Kỳ, Ý, Canada, Nhật Bản, Na Uy và Đan Mạch đã nhất trí về triển khai chương trình “Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP)”.

Đối tác sẽ hỗ trợ Việt Nam thực hiện mục tiêu Net Zero đầy tham vọng vào năm 2050, đẩy nhanh việc đạt đỉnh điểm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng NLTT. JETP sẽ huy động khoản tài chính công và tư nhân ban đầu trị giá 15,5 tỷ USD trong vòng 3 đến 5 năm tới để hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh của Việt Nam. Tuy nhiên, chương trình JETP cũng có những yêu cầu cao hơn, thúc đẩy phát triển nhanh hơn nữa NLTT và giảm phát thải cao hơn, sớm hơn. Đây là một thách thức không nhỏ trong điều kiện kinh tế phát triển nóng, nhu cầu tiêu thụ điện và năng lượng nói chung tăng trưởng nhanh.

### **Năm 2023, NLTT chiếm tỷ trọng 55,3% tổng công suất toàn hệ thống**

Theo số liệu từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tính đến cuối năm 2023, tổng công suất nguồn điện toàn hệ thống đạt khoảng 80.555 MW, tăng ~2.800 MW so với năm 2022. Tuy nhiên, tỷ lệ công suất đặt do EVN và các GENCOs thuộc EVN sở hữu chỉ đạt 29.966 MW – chiếm tỷ trọng 37,2% công suất toàn hệ thống. Trong đó, tổng công suất các nguồn điện NLTT (điện gió, điện mặt trời) là 21.664 MW, chiếm tỷ trọng 26,9%; thủy điện (bao gồm thủy điện nhỏ) là 22.872 MW, chiếm tỷ trọng 28,4%; nhiệt điện than là 26.757 MW, chiếm tỷ trọng 33,2%; nhiệt điện khí 7.160 MW, chiếm tỷ trọng 8,9%. Như vậy, tỷ lệ NLTT (bao gồm điện gió, điện mặt trời,



thủy điện) chiếm tỷ trọng 55,3% tổng công suất đặt của hệ thống. Quy mô hệ thống điện Việt Nam hiện đứng đầu khu vực ASEAN.

### **Cần sự hỗ trợ từ chính sách**

Theo các chuyên gia, NLTT tuy có tiềm năng lớn, tuy nhiên muốn khai thác cần phải có sự hỗ trợ trong một thời gian nữa. Theo dự kiến kịch bản cho phát triển NLTT (Quy hoạch điện VIII), Việt Nam có thể khai thác đến 50.000 MW công suất với sản lượng hơn 160 tỷ kWh từ NLTT vào năm 2030 và lên đến 260.000 MW vào năm 2050, nếu có chính sách hỗ trợ hợp lý – đây là một đóng góp rất lớn cho nhu cầu của quốc gia về sản lượng điện và đảm bảo an ninh năng lượng. Trong khi đó, PGS, TS Ngô Trí Long, chuyên gia kinh tế cho rằng, Quy hoạch điện VIII dù đã thỏa mãn được yêu cầu của hệ thống điện Việt Nam, nhưng vẫn cần các giải pháp quyết liệt, cụ thể, thiết thực, thì mới có thể hiện thực hóa được các mục tiêu đề ra. Nếu không, việc thiếu điện sẽ vẫn hiện hữu, giá điện vẫn là điểm nghẽn, trong khi giá điện là yếu tố quyết định mức độ hấp dẫn đầu tư vào ngành điện.

Và quan trọng hơn hết là sự phát triển này sẽ giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch nhập khẩu, giảm phát thải khí nhà kính, đảm bảo yếu tố phát triển bền vững, đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Do đó, để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Bộ Công Thương cần sớm hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch thực hiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khi có Kế hoạch thực hiện thì các cơ quan liên quan mới có thể đề xuất chương trình hành động cụ thể để thực hiện, thay vì ngồi chờ quy định như hiện nay. Tuy nhiên, khung quy định cho ngành năng lượng hiện hay chưa đầy đủ do chưa có Luật NLTT; còn Luật Điện lực và các văn bản liên quan chưa đủ cơ sở để điều chỉnh lĩnh vực NLTT. Vì vậy, để chuyển dịch năng lượng, cần có 4 yếu tố: Công nghệ, Nền kinh tế cạnh tranh, Mở cửa thị trường và Chính sách hỗ trợ. Đặc biệt, nếu thiếu chính sách hỗ trợ, quá trình chuyển dịch năng lượng sẽ diễn ra rất chậm.

Nhìn chung, tiềm năng của ngành NLTT đang dần trở thành xu hướng chủ đạo và nhận được nhiều sự quan tâm tại Việt Nam. Việc phát triển NLTT là rất cần thiết để đảm bảo an ninh năng lượng, góp phần phát triển kinh tế ở các tỉnh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Để tận dụng được hết tiềm năng vốn có, Việt Nam sẽ cần những chính sách để mở rộng thị trường NLTT, thúc đẩy và triển khai công nghệ mới, cung cấp các cơ hội thích hợp, khuyến khích sử dụng NLTT ở tất cả các lĩnh vực quan trọng. Với sự hỗ trợ từ những chính sách cụ thể, những dự án NLTT sẽ có nhiều cơ sở để phát triển và thu hút các nhà đầu tư, thúc đẩy chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trong nước, giúp các doanh nghiệp này có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Vân Chi, nguồn: <https://kinhtevadubao.vn/phan-trien-nang-luong-tai-ao-viet-nam-can-khuyen-khich-su-dung-o-tat-ca-cac-linh-vuc-quan-trong-28337.html>, ngày 10/3/2024 (TN trích dẫn)

### **GDP bình quân đầu người: Nỗ lực đạt mục tiêu đề ra**

*GDP bình quân đầu người là chỉ tiêu rất quan trọng, không chỉ là kết quả của tăng trưởng kinh tế, mà còn là tiền đề của thu nhập, mức sống, so sánh quốc tế, phân nhóm nước theo mức thu nhập (thấp, trung bình, cao).*



Vào năm 1988, Việt Nam chỉ đạt dưới 100 USD/người, nằm trong nhóm mấy nước có mức GDP bình quân đầu người thấp nhất thế giới. Tính chung, GDP bình quân đầu người trước năm 2008 ở mức dưới 1.000 USD và Việt Nam thuộc nhóm nước và vùng lãnh thổ có thu nhập thấp nhất. Từ năm 2008, GDP bình quân đầu người tính bằng USD của Việt Nam đã vượt mốc 1.000 USD, chuyển từ nhóm nước và vùng lãnh thổ có thu nhập thấp sang nhóm nước có thu nhập trung bình (thấp). Đây là một sự chuyển dịch vị thế, có tầm quan trọng hàng đầu của Việt Nam, tạo

điều kiện cho việc chuyển dịch vị thế trên nhiều lĩnh vực khác (như gia nhập Tổ chức thương mại thế giới – WTO).

### **Ước năm 2023: Thứ bậc sẽ cao hơn**

Hiện trạng về GDP bình quân đầu người của Việt Nam biểu hiện ở một số chỉ tiêu chủ yếu. GDP bình quân đầu người tính bằng USD theo tỷ giá VND/USD hối đoái (nay được tính theo tỷ giá trung tâm) trong giai đoạn 2010 – 2023 liên tục tăng lên, năm 2010 chỉ đạt 1.614 USD/người thì đến năm 2023 đã đạt mức 4.284 USD/người. Đây là một trong những căn cứ để Việt Nam đề ra mục tiêu Việt Nam sẽ ra khỏi nhóm nước và vùng lãnh thổ có thu nhập trung bình (thấp) vào năm 2025. GDP bình quân đầu người của Việt Nam tính bằng USD theo tỷ giá sức mua tương đương (PPP). Theo đó, nếu tính bằng USD theo tỷ giá PPP, thì GDP bình quân đầu người của Việt Nam đã gần như liên tục tăng lên qua các năm và có thứ bậc cao hơn so với thứ bậc về GDP bình quân đầu người tính bằng USD theo tỷ giá hối đoái so với những nước và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Khả năng năm 2023 Việt Nam sẽ có thứ bậc cao hơn, điều đó chứng tỏ USD tại Việt Nam có giá cao hơn hay có sức mua cao hơn tại Hoa Kỳ và một số nước và vùng lãnh thổ khác ở Đông Nam Á, châu Á và trên thế giới. Trạng thái đó góp phần làm cho hàng hóa xuất khẩu tại Việt Nam rẻ và hấp dẫn đối với các nền kinh tế châu Âu – Hoa Kỳ, giữ vị thế xuất siêu lớn với các thị trường này, trong khi lại nhập siêu lớn với nhiều thị trường, nhất là các thị trường châu Á, đặc biệt là Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan (TQ), Thái Lan, Singapore, Malaysia. GDP bình quân đầu người cao lên đã góp phần làm cho tổng GDP của Việt Nam tính bằng USD có quy mô cao lên qua các năm. Theo đó, Việt Nam không những là nước có dân số đông (đứng thứ 13 thế giới) mà đã có quy mô GDP lớn dần lên, đứng thứ bậc cao hơn trong khu vực ở châu Á và trên thế giới. Ước năm 2023 thứ bậc của Việt Nam sẽ cao hơn (nước thứ 3 Đông Nam Á, thứ 10 châu Á, thứ 31 thế giới). GDP bình quân đầu người tăng đã góp phần để phát triển nhiều chỉ tiêu về xã hội (tuổi thọ đạt 73,17, đứng thứ 5 Đông Nam Á, thứ 17 châu Á, thứ 62 thế giới, chỉ số phát triển con người năm 2021 đứng thứ 116 thế giới).

Bên cạnh những kết quả tích cực, về GDP bình quân đầu người Việt Nam vẫn có những hạn chế, bất cập. Dân số đứng thứ hạng cao, nhưng tổng GDP đứng thứ hạng thấp hơn, nên GDP bình quân đầu người còn bị thấp hơn nữa. Nếu có đủ thông tin của các nước và vùng lãnh thổ ở châu Á và thế giới thì thứ bậc của Việt Nam còn thấp hơn nữa.

Đánh giá “nguy cơ tụt hậu xa hơn” không còn những áp lực quá lớn như trước đây, nhưng khoảng cách với thế giới và nhiều nước còn lớn. Năm 2021, GDP bình quân của thế giới đạt khoảng 46.513 tỷ USD, dân số giữa năm 2021 là 7.837,5 triệu người, tính ra GDP bình quân đầu người đạt 12.314 USD. So với con số này, con số tương ứng của Việt Nam (3.717 USD), còn cách khá xa (mới bằng gần 30,2%), nếu so với một số nước khác có mức cao hơn của thế giới (có 48 nước cao hơn, trong đó trên 50.000 USD có 16 nước, trên 60.000 USD có 9 nước, trên 70.000 USD có 5 nước gồm: Iceland 100.172 USD, Thụy Sĩ 99.992 USD, Na Uy 89.154 USD, Singapore 72.794 USD, Hoa Kỳ 70.249 USD) thì còn cách xa hơn. Áp lực tụt hậu xa hơn tuy không còn lớn, nhưng nguy cơ “chưa giàu đã già” đang hiện hữu, khi tỷ trọng người cao tuổi /tổng dân số đã vượt quá mức 13%. Theo địa bàn, GRDP bình quân đầu người của một số địa bàn còn rất thấp, trong đó có Nam Định, Hậu Giang.

### **Nguyên nhân của kết quả và hạn chế**

Đối với kết quả, có 4 nguyên nhân chủ yếu: (i) tổng GDP tăng ngay cả khi đại dịch COVID-19 xuất hiện (năm 2020) và bùng phát (năm 2021), nhưng GDP vẫn là một trong số ít nền kinh tế tăng trưởng dương và năm 2023 nằm trong nhóm ít nền kinh tế tăng cao nhất; (ii) dân số tăng chậm lại, tỷ lệ tăng tự nhiên năm 2023 chỉ còn 0,84%; (iii) tỷ giá VND/USD cơ bản ổn định, nhờ có nguồn ngoại tệ vào lớn (từ đầu tư trực tiếp nước ngoài, từ xuất siêu, từ kiều hối,...), từ sự điều hành tỷ giá trung tâm hay tiền gửi ngoại tệ có lãi suất bằng 0%, có nguồn dự trữ ngoại tệ vượt 3 tháng nhập khẩu theo thông lệ,... áp lực giảm giữ ngoại tệ trên thị trường giảm; (iv) tài khóa, tiền tệ nở lỏng sớm so với nhiều nền kinh tế lớn...

*Dương Ngọc, nguồn: <https://vneconomy.vn/gdp-binh-quan-dau-nguoino-luc-dat-muc-tieu-de-ra.htm>, ngày 11/3/2024 (TN trích dẫn)*

### **Ngành gỗ có cơ hội bứt phá trong năm 2025**

Theo tổ chức nghiên cứu tư vấn về thị trường nội thất và ngành công nghiệp CSIL (Center for Industrial Studies), ngành gỗ có cơ hội bùng nổ trong năm 2025 nếu kịp thời gia tăng nội lực và có sự chuẩn bị tốt trong công tác xúc tiến thương mại quốc tế.

### **Từ những tấm bảng báo**

Chưa bao giờ, tấm bảng “No photo, please” (Vui lòng không chụp ảnh) lại được dán nhiều như thế ở HawaExpo 2024, hội chợ chuyên ngành nội thất và thủ công mỹ nghệ. Quy tụ hơn 2.500 gian hàng, suốt 4 ngày từ 06/3 đến 09/3, triển lãm đã thu hút được hơn 20.000 khách tham quan. Trong đó, gần 4.000 khách mua hàng quốc tế đến tham dự. Thường xuyên xuất hiện ở các hội chợ quốc tế, “No photo, please” là thông điệp từ phía đơn vị sản xuất, rằng đây là sản phẩm mới, do chúng tôi thiết kế riêng, quý khách vui lòng không chụp hình để tránh cho chúng tôi bị sao chép mẫu.



Suốt 4 ngày từ 06/3 đến 09/3/2024, triển lãm đã thu hút được hơn 20.000 khách tham quan. Trong đó, gần 4.000 khách mua hàng quốc tế đến tham dự. Ảnh: Hawa

Với xuất phát điểm là những đơn vị gia công theo đơn hàng từ thương hiệu quốc tế, phần lớn, doanh nghiệp nội thất Việt Nam chú trọng nâng cao chất lượng sản xuất hơn đầu tư vào thiết kế. Ở các hội chợ nội thất trước, thông báo kia ít được dùng đến. “Ngành nội thất Việt Nam đang có sự thay đổi lớn về chất và lượng. Doanh nghiệp mang đến rất nhiều sản phẩm mới, thiết kế riêng”, kiến trúc sư Lưu Việt Thắng, Công ty thiết kế Hexagon Design, Phó trưởng khoa Trang trí nội ngoại thất, Đại học Mỹ thuật Công nghiệp nhận xét. Theo ông Thắng, bên cạnh sảnh triển lãm chính ở vị trí quen thuộc SECC sự xuất hiện của “Create Hall”, nơi trưng bày cho các sáng tạo cho mảng thiết kế sản phẩm nội thất tại White Palace (đường Phạm Văn Đồng, TP. HCM) cũng trong cùng khuôn khổ của một hội chợ nội thất quốc tế chứng tỏ sự kết nối giữa nhà sản xuất và các nhà thiết kế đã thành hình.

HawaExpo là kết quả của công tác hiệp lực của 5 Hiệp hội ngành gỗ Việt Nam, bao gồm Viforest, HAWA, BIFA, DOWA và FDA Bình Định. Sự kiện hướng đến mục tiêu kiến tạo không gian kết nối khách hàng quốc tế với doanh nghiệp sản xuất nội thất. Qua đó, phản ánh năng lực và tiềm năng thực sự của ngành. “Chúng tôi ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm gỗ và thủ công mỹ nghệ Việt Nam và dành quy hoạch hơn 80% quy mô hội chợ cho nhóm doanh nghiệp này. Các Hiệp hội cũng hướng đến mục tiêu định hướng, đưa ngành chuyển đổi từ sản xuất gia công (OEM) sang phát triển sản phẩm có thiết kế riêng (ODM) để nâng cao giá trị sản phẩm”, ông Nguyễn Quốc Khanh, chủ tịch HAWA, đơn vị vận hành hội chợ, chia sẻ.

### **Ngành gỗ hướng đến giấc mơ thoát vai trò gia công**

Phát biểu tại Diễn đàn đồ gỗ và nội thất, tổ chức chiều ngày 06/3, bà Givevana Castellina, đại diện CSIL, nhận xét, Việt Nam đang có tăng trưởng ấn tượng về thứ hạng sản xuất đồ nội thất toàn cầu. Năm 2014, Việt Nam xếp thứ 13 nhưng nay đã đạt vị trí thứ 6 toàn cầu, tính theo quy mô giá trị. Hiện châu Á xuất khẩu nội thất nhiều hơn nhập khẩu rất nhiều lần. Trong khu vực, Việt Nam là quốc gia xuất khẩu thứ hai, chỉ sau Trung Quốc. Tuy nhiên, Việt Nam lại là quốc gia xuất khẩu nội thất lớn nhất tại Hoa Kỳ, thị trường tiêu thụ hàng đầu thế giới.

Theo CSIL, dù giảm trong năm 2023 nhưng thị trường nội thất toàn cầu vẫn đạt trị giá 480 tỉ USD. Việt Nam dù vị trí khá cao nhưng tổng giá trị xuất khẩu cũng chỉ hơn 14 tỉ USD và tập trung quá nhiều vào thị trường Mỹ. Để giảm thiểu nguy cơ rủi ro và hướng đến phát triển bền vững, bà Givevana Castellina cho rằng, Việt Nam cần gia tăng hàm lượng sáng tạo. “Chất lượng

và khả năng sản xuất của doanh nghiệp nội thất Việt đã được thị trường thế giới kiểm chứng. Điều các bạn cần là những giá trị vô hình như thiết kế, thương hiệu... Tôi đã phần nào thấy được giá trị này khi tham quan các gian hàng triển lãm ở HawaExpo 2024. Doanh nghiệp bắt đầu đưa ra nhiều mẫu mã mới, nắm bắt được xu hướng tiêu dùng quốc tế nhưng vẫn giữ được tinh thần và văn hóa bản địa”, chuyên gia CSIL nhận xét.

Đồng quan điểm, ông Nguyễn Liêm, chủ tịch BIFA, cũng cho rằng hàm lượng sáng tạo là một trong những ấn tượng rõ rệt ghi nhận ở HawaExpo 2024. Theo ông Liêm, khách quốc tế đến hội chợ rất đông, hài lòng khi nhìn thấy doanh nghiệp Việt Nam vừa nâng chất lượng, vừa đầu tư thiết kế mới. “Các doanh nghiệp trong ngành đang đi từng bước nhỏ, tự thiết kế, rồi phối hợp với các nhà thiết kế nước ngoài, đón đầu xu hướng thị trường để có giá trị gia tăng tốt hơn”, ông nhận xét. Chủ tịch BIFA cho rằng, hàng tồn kho đã giảm, thời gian tới nhu cầu đặt hàng sẽ trở lại. Dù cách thức đặt hàng đã khác, số lượng không dồn nhiều cho một sản phẩm mà chia nhỏ đơn hàng nhưng có khách quốc tế đã có đặt hàng. Khả năng phục hồi của ngành trong năm 2024 là rất lớn.

“Do những gián đoạn vì COVID-19, tôi đã không đến mua hàng ở Việt Nam trong 4 năm qua. Tham dự Hawa 2024, tôi thực sự quá bất ngờ trước sự thay đổi tích cực. Các doanh nghiệp đã đầu tư rất nhiều sản phẩm mới, chú trọng công tác trưng bày tại triển lãm. Công tác tổ chức của HawaExpo 2024 cũng ấn tượng trong cách sắp xếp các gian hàng, tổ chức các hoạt động đón tiếp, hỗ trợ người mua hàng quốc tế kết nối với nhà sản xuất... Với tôi, đây là chuyển công tác đánh giá, hiệu quả”, ông David – Nhà mua hàng đến từ Hoa Kỳ.

Minh Thành, nguồn: <https://tuoitre.vn/nganh-go-co-co-hoi-but-pha-trong-nam-2025-20240311181904131.htm>, ngày 11/3/2024 (TN trích dẫn)

### Lựa chọn quy mô phù hợp để vận hành thí điểm thị trường các-bon

Thị trường các-bon tại Việt Nam sẽ vận hành thí điểm vào năm 2025 và chính thức vào năm 2028. Trong khi cơ chế chính sách chi tiết cho vấn đề này cũng như sự chuẩn bị sẵn sàng của doanh nghiệp (DN) hiện vẫn còn chưa “sôi động”. Theo các chuyên gia, để cơ chế này hoạt động có hiệu quả, cần quyết tâm chính trị và sự tham gia tích cực của nhiều bên...



Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải (ETS) chính thức vận hành vào năm 2028

Theo khảo sát 537 DN trong lĩnh vực công thương, xây dựng, xử lý chất thải và giao thông trên cả nước, có phát thải ước tính trên 10.000 tấn CO<sub>2</sub> tương đương của Công ty CP Tư vấn năng lượng và môi trường (VNEEC), số DN đã thực hiện kiểm khí nhà kính mới chiếm trên 35%, 57,38% DN đang chuẩn bị xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính, gần 28% đã có kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính. Điều đáng nói, trên 50% DN có nghe qua về Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải (ETS) và thị trường các-bon nhưng không biết về nguyên tắc hoạt động cơ bản; một số ít không biết về ETS và thị trường các-bon; chỉ có 1,27% DN hiểu cách ETS và thị trường các-bon hoạt động.

### Áp dụng dữ liệu lịch sử cho giai đoạn thí điểm

Bà Đặng Hồng Hạnh, Trưởng nhóm, Chuyên gia về chính sách biến đổi khí hậu, Đồng sáng lập VNEEC, cho biết thị trường các-bon Việt Nam đã được quy định trong các văn bản pháp lý, như: Luật Bảo vệ môi trường 2020 đưa ra khung pháp lý cơ bản cho việc hình thành thị trường các-bon và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng

ô-zôn (năm 2022), Quy định chi tiết Điều 91 “Giảm phát thải khí nhà kính, và Điều 139 “Hình thành và phát triển thị trường các-bon” của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Ngoài ra, Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (năm 2022), danh sách đối tượng tham gia vào thị trường các-bon theo Điều 5 khoản 1 của Nghị định số 06, Quyết định này sẽ được cập nhật 2 năm một lần. Hiện nay, danh sách có 1.912 DN có nghĩa vụ phải báo cáo về kiểm kê khí nhà kính, nhưng sang năm 2024 lên gần 3.000 cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Việt Nam cũng đã có những công cụ quản lý giảm phát thải khí nhà kính là công cụ định giá các-bon ETS thí điểm 2025 – 2027 và cơ chế tín chỉ, thí điểm 2025 - 2027) và công cụ phi thị trường (quy định kiểm soát phát thải trực tiếp; hỗ trợ công nghệ, tài chính, tăng cường năng lực). Theo quy định, lộ trình phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam: từ 2021 – 2024 là giai đoạn chuẩn bị, 2025 – 2027 là thực hiện thí điểm – thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ các-bon, từ năm 2028 sẽ vận hành đầy đủ thị trường các-bon.

Ba đối tượng chính tham gia thị trường các-bon ở Việt Nam là: (i) tổ chức tham gia thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước (tự nguyện); (ii) cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính, như: nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp, công ty vận tải hàng hóa, tòa nhà thương mại... có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hàng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương trở lên, cơ sở xử lý chất thải rắn công suất từ 65 ngàn tấn trở lên; (iii) tổ chức cá nhân khác liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

Để thực hiện hiệu quả và đúng lộ trình, bà Đặng Hồng Hạnh đề xuất: năm 2024 lựa chọn phương án cho giai đoạn thí điểm và thiết kế ETS, đồng thời ban hành các văn bản pháp luật cho giai đoạn thí điểm và thiết kế ETS đầy đủ, trong đó bao gồm xác định hạn mức và phân bổ hạn ngạch phát thải. Sang năm 2025, thực hiện hoạt động thí điểm, chuẩn bị các thiết kế cho ETS đầy đủ; ban hành bổ sung các văn bản pháp luật cho giai đoạn thí điểm và thiết kế ETS đầy đủ. Năm 2026 – 2027, thực hiện hoạt động thí điểm, chuẩn bị các thiết kế cho ETS đầy đủ; ban hành bổ sung các văn bản pháp luật cho giai đoạn thí điểm và thiết kế ETS đầy đủ. Năm 2028, vận hành ETS đầy đủ.

Để thành công, theo bà Hạnh, điều quan trọng là cơ sở dữ liệu quốc gia phải bao gồm dữ liệu kiểm kê của các cấp – chỉ khi có được những dữ liệu này chúng ta mới phân bổ được hạn ngạch. Hiện nay trong Nghị định 06 quy định phương pháp phân bổ hạn ngạch dựa trên phát thải trung bình của ngành, nhưng khi tham vấn ngành thép của Hàn Quốc hay EU, họ mất 7 năm để ra được dữ liệu kiểm kê của ngành thép. Vì thế, các chuyên gia khuyến nghị trước tiên nên áp dụng dữ liệu lịch sử cho giai đoạn thí điểm; đồng thời, xác định đúng quy trình phân bổ hạn ngạch. Theo bà Hạnh, cơ sở dữ liệu phát thải khí nhà kính của 3 cấp (DN, địa phương, bộ ngành) đóng vai trò vô cùng quan trọng, vì nếu không biết ngành của chúng ta ở đâu thì không thể phân bổ hạn ngạch chính xác cho DN, không có cơ sở để phân bổ cho DN.

### **DN cần có kế hoạch thực hiện cụ thể**

Liên quan tới việc điều phối hoạt động và ổn định thị trường các-bon, bà Hạnh cho rằng cần xác định biện pháp can thiệp điều phối ổn định thị trường là gì, tình huống nào sẽ có can thiệp? Như Hàn Quốc ban đầu không can thiệp, nhưng khi mức giá cao hoặc thấp quá trong quá trình vận hành thị trường bắt buộc phải can thiệp bằng việc điều chỉnh chính sách.

Nhóm tư vấn VNEEC cho rằng thời gian từ nay đến thí điểm (năm 2025) rất ngắn, trong khi các nước có thời gian thí điểm từ 3 – 6 năm. Vì vậy, đòi hỏi quyết tâm chính trị của Chính phủ Việt Nam, cần các văn bản chi tiết hơn nữa cũng như sự tham gia tích cực của nhiều bên. Chúng ta cần làm song song nhiều nhiệm vụ và chọn lựa quy mô thí điểm phù hợp. Đặc biệt, vấn đề ETS có rất nhiều yêu cầu kỹ thuật và quản trị mới, vì thế cần đào tạo nguồn lực và ban hành nhiều văn bản pháp quy, các hướng dẫn thực hiện trong năm 2024, đây là nhiệm vụ rất nặng nề. Đối với ETS, thách thức nhất là khó vận hành khi chưa có đủ cơ sở dữ liệu của DN phát thải lớn (hạn báo cáo lần đầu tháng 3/2025). “Chúng ta cần thí điểm ở quy mô khả thi nhất, như Thái Lan bắt đầu với 7 DN, Indonesia với 32 DN, trong đó 75% là DN trong lĩnh vực điện năng”, bà Hạnh gợi ý; đồng thời, bà nhấn mạnh, thị trường các-bon biến động rất lớn, vì vậy cần chính sách linh hoạt, điều chỉnh liên tục.

Nhìn dưới góc độ DN, ông Björn Fondén, Hiệp hội Giao dịch phát thải quốc tế (IETA), cho rằng lợi ích với DN là: được tham gia vào thị trường các-bon trong nước và quốc tế, có thể mang lại doanh thu bổ sung; giúp thu hút nguồn vốn đầu tư xanh, nâng vị thế cạnh tranh từ hoạt động

sáng tạo sản phẩm công nghệ tiên tiến...; tăng khả năng đổi mới công nghệ, thâm nhập thị trường mới; giảm rủi ro tài chính và hoạt động sản xuất – kinh doanh...

Song Hà, nguồn: <https://vneconomy.vn/lua-chon-quy-mo-phu-hop-de-van-hanh-thi-diem-thi-truong-carbon.htm>, ngày 12/3/2024 (TN trích dẫn)

## Cao su bền vững – xu thế của thời đại

Cao su bền vững ngày càng được chú ý khi cả người tiêu dùng và nhà sản xuất nhận thức rõ hơn về ý nghĩa môi trường và xã hội của việc sản xuất cao su.

### Sáng kiến cao su bền vững

Năm 2018, Hội đồng Doanh nghiệp Thế giới vì Phát triển Bền vững đã ra mắt Nền tảng toàn cầu cho Cao su thiên nhiên bền vững (Global Platform for Sustainable Natural Rubber, GPSNR) với mục tiêu giải quyết các mối lo ngại liên quan đến tính bền vững về môi trường, xã hội và kinh tế của chuỗi cung ứng cao su thiên nhiên. Tầm nhìn bao quát của GPSNR là thúc đẩy chuỗi giá trị cao su thiên nhiên được đặc trưng bởi sự công bằng, bình đẳng và trách nhiệm với môi trường. Nhiệm vụ cốt lõi của nó là dẫn đầu cải tiến cả về khía cạnh kinh tế xã hội và môi trường của chuỗi giá trị cao su thiên nhiên. GPSNR cam kết khuyến khích áp dụng các hoạt động cao su thiên nhiên bền vững trên thị trường toàn cầu.



Một số công ty và tổ chức đang tích cực thúc đẩy sản xuất cao su bền vững. “Sáng kiến Cao su Thiên nhiên Bền vững” (SNR-i) là nỗ lực hợp tác của các nhà sản xuất lốp xe, như Michelin và Bridgestone, nhằm cải thiện tính bền vững trong ngành. Các công ty như The Body Shop và Patagonia cũng cam kết tìm nguồn cung ứng cao su bền vững. Những sáng kiến này ưu tiên tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm, thể hiện sự thay đổi của ngành theo hướng bền vững. Có một chuỗi cung ứng bền vững là chìa khóa cho ngành, vì điều này mang lại khả năng phục hồi, bền vững, đáng tin cậy và ổn định trong một thị trường rất cạnh tranh.

Các hệ thống chứng nhận như Hội đồng Quản lý Rừng (FSC) và Rainforest Alliance đã mở rộng trọng tâm của họ ra ngoài gỗ và nông nghiệp để thúc đẩy tìm nguồn cung ứng cao su có trách nhiệm. Họ đặt ra các tiêu chuẩn cho việc sản xuất cao su có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Họ đảm bảo với người tiêu dùng rằng các sản phẩm cao su của họ đáp ứng các tiêu chuẩn đạo đức và môi trường, khuyến khích chuỗi cung ứng có trách nhiệm hơn trong ngành cao su.

### Công nghệ và đổi mới trong chuỗi cung ứng cao su

Công nghệ chuỗi khối (blockchain) và Internet vạn vật (Internet of Things, IoT) đang tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc và tính minh bạch trong chuỗi cung ứng cao su. Cảm biến IoT trên cây và trong chén mú sẽ giám sát quá trình sản xuất mú cao su, đảm bảo hiệu quả và chất lượng. Công nghệ chuỗi khối ghi lại từng bước trong chuỗi cung ứng, giúp dữ liệu có thể truy cập được và không thể thay đổi. Điều này cho phép các bên liên quan theo dõi hành trình của các sản phẩm cao su, xác nhận nguồn gốc hợp pháp và bền vững của chúng, đồng thời thúc đẩy niềm tin lớn hơn vào chuỗi cung ứng. Những đổi mới trong canh tác và chế biến cao su bền vững đang nâng cao trách nhiệm với môi trường và xã hội. Trong đó có các giống cây cao su chịu hạn, giảm lượng nước sử dụng. Kỹ thuật nông nghiệp chính xác tối ưu hóa hiệu quả tài nguyên. Các phương pháp xử lý bền vững đang giảm lượng khí thải và sử dụng hóa chất. Ngoài ra, việc phát triển vật liệu cao su sinh học và tái chế góp phần tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và nền kinh tế tuần hoàn trong ngành cao su.

### Vai trò của người tiêu dùng

Nhận thức của người tiêu dùng và các quyết định mua hàng có trách nhiệm đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sự bền vững trong ngành cao su. Những người tiêu dùng có hiểu biết

khi lựa chọn các sản phẩm có nguồn cung ứng hợp pháp và thân thiện với môi trường sẽ gửi một thông điệp rõ ràng đến các công ty để áp dụng các biện pháp thực hành có trách nhiệm. Bằng cách hỗ trợ cao su có nguồn gốc bền vững, người tiêu dùng có thể góp phần bảo tồn hệ sinh thái, điều kiện lao động công bằng và sức khỏe môi trường nói chung. Sự lựa chọn của họ có ảnh hưởng đáng kể đến việc định hình tương lai của ngành sản xuất cao su.

### Lợi ích của cao su bền vững đối với doanh nghiệp

Các doanh nghiệp đạt được nhiều lợi ích từ việc đầu tư vào chuỗi cung ứng cao su bền vững. Họ nâng cao danh tiếng thương hiệu và thu hút người tiêu dùng có ý thức sinh thái, có khả năng tăng doanh số bán hàng. Thực hành bền vững có thể giảm chi phí vận hành và sử dụng tài nguyên. Cải thiện tính minh bạch và khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng giúp giảm thiểu rủi ro. Ngoài ra, việc tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức và môi trường giúp đáp ứng các yêu cầu pháp lý, đảm bảo khả năng tồn tại lâu dài và khả năng tiếp cận các thị trường có ý thức về môi trường.

### Giải pháp TraceX

Các giải pháp truy xuất nguồn gốc blockchain của TraceX trao quyền cho các công ty cao su thiết lập chuỗi cung ứng minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm. Điều này không chỉ đảm bảo tuân thủ các quy định mà còn nâng cao chất lượng, độ an toàn của sản phẩm và niềm tin của người tiêu dùng, mang lại lợi ích cuối cùng cho các nỗ lực phát triển bền vững và lợi nhuận của công ty. Công nghệ chuỗi khối blockchain cho phép tạo ra một sổ cái bất biến ghi lại từng bước trong chuỗi cung ứng cao su. Tính minh bạch này đảm bảo rằng mỗi giao dịch và chuyển động của cao su đều có thể truy nguyên được, cung cấp cái nhìn rõ ràng về hành trình của sản phẩm từ nguồn đến người dùng cuối. Khả năng truy xuất nguồn gốc bằng blockchain giúp các công ty cao su chứng minh rằng sản phẩm của họ có nguồn gốc, có trách nhiệm và bền vững. Điều này đặc biệt quan trọng khi người tiêu dùng và các cơ quan quản lý ngày càng tập trung vào các hoạt động hợp pháp và thân thiện với môi trường.

Tóm lại, những nỗ lực phát triển bền vững của ngành cao su là rất quan trọng để giảm thiểu các thách thức về môi trường và xã hội liên quan đến hoạt động sản xuất. Thực hành bền vững và tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm, cùng với đổi mới công nghệ và nhận thức của người tiêu dùng, là chìa khóa cho chuỗi cung ứng cao su thân thiện với môi trường và có trách nhiệm hơn với xã hội. Các doanh nghiệp đầu tư vào sự bền vững có thể thu được lợi ích kinh tế và danh tiếng đồng thời bảo vệ hệ sinh thái mong manh của hành tinh chúng ta và sự thịnh vượng của cộng đồng địa phương.

Nguyễn Anh Nghĩa (theo TraceXtech.com), nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2024/03/12/cao-su-ben-vung-xu-the-cua-thoi-dai/>, ngày 12/3/2024 (TN trích dẫn)

## TIN NGOÀI NƯỚC

### Nhật Bản chính thức thoát suy thoái kỹ thuật, lợi ngược dòng tăng trưởng 0,4%

GDP của Nhật Bản quý IV tăng 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi dữ liệu tạm thời của tháng trước cho thấy GDP giảm 0,4%.



Ngày 11/3/2024, dữ liệu sửa đổi chính thức được công bố, giúp Nhật Bản thoát suy thoái kỹ thuật. Điều này cho thấy nền kinh tế tăng trưởng trở lại trong giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 12 năm ngoái. Động lực thúc đẩy là nhờ chi phí đầu tư vào các tài sản cố định tăng mạnh. Tuy nhiên, con số điều chỉnh vẫn tăng yếu hơn so với ước tính và tiêu dùng cá nhân vẫn còn yếu. Ngày càng có nhiều kỳ vọng rằng Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) có thể bình thường hóa lãi suất sớm nhất trong cuộc họp ngày 18 – 19/3. Trong khi đó, các công ty đang sẵn sàng cho đợt tăng

lượng lớn nhất trong vòng 31 năm qua, sau cuộc đàm phán lương mùa xuân giữa Liên đoàn Lao động Nhật Bản và doanh nghiệp.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Nhật Bản quý IV tăng 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn so với dự báo tăng trưởng 1,1% trong cuộc thăm dò của Reuters. Dữ liệu tạm thời của tháng trước cho thấy GDP giảm 0,4%. Trước đó, nền kinh tế nước này đã giảm 3,3% trong quý III. GDP quý IV của Nhật Bản tăng 0,1% so với ba tháng trước, yếu hơn so với ước tính bình quân tăng trưởng 0,3% trong cuộc thăm dò của Reuters. Dữ liệu tạm thời của tháng trước cho thấy mức giảm 0,1%. Trong quý 3, nền kinh tế đã giảm 0,8% so với quý trước đó.

Ông Marcel Thieliand, người đứng đầu Capital Economics khu vực châu Á – Thái Bình Dương, viết trong một báo cáo rằng số liệu GDP điều chỉnh đều thấp hơn so với dự đoán của hầu hết mọi người. Mặc dù có sự điều chỉnh tăng mạnh trong đầu tư kinh doanh, từ mức 0,1% trong báo cáo ban đầu lên 2,0%, nhưng mức tiêu dùng cá nhân và hàng tồn kho vẫn là lực cản. Lạm phát cao làm giảm nhu cầu trong nước và tiêu dùng cá nhân, nhấn mạnh sự mong manh của tăng trưởng trong nước. Tiêu dùng cá nhân giảm 0,3% so với quý trước, nhiều hơn dự tính là 0,2%. Chi tiêu vào các tài sản cố định tăng 2% theo quý, cao hơn so với mức giảm 0,1% mà chính phủ ước tính tạm thời, nhưng vẫn thấp hơn dự đoán là tăng 2,5%.

Kỳ vọng GDP được điều chỉnh tăng xuất hiện sau khi dữ liệu của Bộ Tài chính công bố thứ hai tuần trước cho thấy chi tiêu tài sản cố định quý IV tăng 16,4% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 10,4% trên cơ sở hàng quý được điều chỉnh theo mùa.

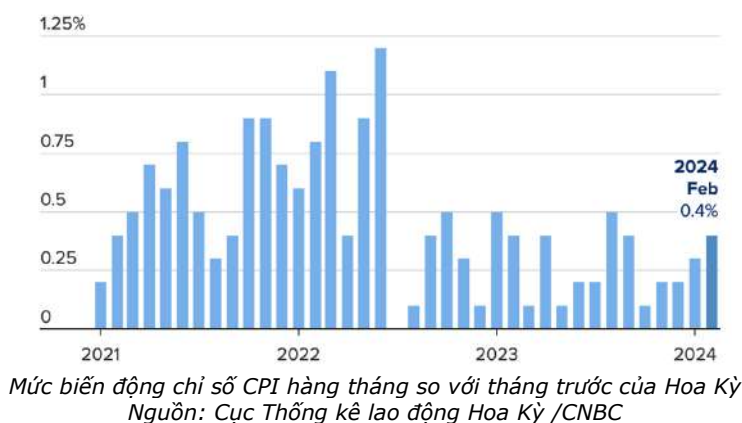
Anh Dũng, nguồn: <https://markettimes.vn/nhat-ban-chinh-thuc-thoat-suy-thoai-ky-thuat-loi-quoac-dong-tang-truong-0-4-52305.html>, ngày 11/3/2024 (T.Ng trích dẫn)

### CPI Hoa Kỳ nóng hơn dự báo, FED khó giảm lãi suất sớm và nhanh

Lạm phát của Hoa Kỳ tăng trở lại trong tháng 02 và nóng hơn dự báo, đặt ra khả năng Cục Dự trữ Liên bang (FED) phải chờ ít nhất tới mùa hè năm nay mới có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất. Chưa kể, ngay cả khi đã bước vào chu kỳ nới lỏng, FED cũng sẽ khó hạ lãi suất với tốc độ nhanh...

Bản báo cáo được chờ đợi do Cục Thống kê lao động thuộc Bộ Lao động Hoa Kỳ công bố ngày 12/3/2024 cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) toàn phần tăng 0,4% trong tháng 02 so với tháng 01 và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng tháng phù hợp với dự báo, nhưng mức tăng cả năm cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với mức dự báo tăng 3,1% mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. CPI lõi, thước đo không bao gồm hai nhóm hàng hoá có mức độ biến động lớn và thường xuyên về giá cả là năng lượng và thực phẩm, tăng 0,4% theo cơ sở tháng và 3,8% theo cơ sở năm. Hai mức tăng này đều cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo. So với mức tăng thực tế của tháng 01, mức tăng CPI toàn phần cả năm đã tăng 0,1 điểm phần trăm từ mức 3,1%. CPI lõi cả năm giảm 0,1 điểm phần trăm từ mức 3,9%.

Dù đã giảm khoảng 2/3 so với mức đỉnh của hơn 4 thập kỷ trên 9% thiết lập vào giữa năm 2022, lạm phát ở Hoa Kỳ vẫn đang cao gần gấp đôi so với mục tiêu lạm phát 2% của FED. Những con số cho thấy lạm phát có chiều hướng giảm chậm lại và trở nên dai dẳng hơn này được công bố vào lúc ngân hàng trung ương quyền lực nhất thế giới chuẩn bị cuộc họp chính sách tiền tệ định kỳ sau 1 tuần nữa. Trong số các nhóm hàng hoá và dịch vụ trong rổ tính CPI của Hoa Kỳ, nhóm năng lượng tăng 2,3% trong tháng 02 là nhân tố đóng góp nhiều nhất vào sự tăng tốc của chỉ số toàn phần. Nhóm thực phẩm đi ngang trong tháng, khi nhóm nhà ở tăng 0,4%. Báo cáo cho biết tăng giá ở các nhóm năng lượng và nhà ở chiếm hơn 60% tổng mức tăng của CPI toàn phần. Giá xăng bán lẻ ở Hoa Kỳ tăng 3,8% trong tháng 02, trong khi giá nhà cho thuê tăng 0,4%.





“Lạm phát vẫn đang cao hơn 3%, và một lần nữa nhóm nhà ở là một thủ phạm chính của lạm phát. Với giá nhà được dự báo tăng trong năm nay và giá nhà cho thuê chỉ giảm nhẹ, sẽ không có chuyện nhóm nhà ở sẽ sớm giảm như kỳ vọng để kéo lạm phát xuống. Các báo cáo lạm phát như của tháng 01 và tháng 02 sẽ khiến FED khó mà giảm lãi suất nhanh được”, nhà kinh tế Robert Frick của tổ chức Navy Federal Credit Union nhận định với hãng tin CNBC.

Mấy tuần gần đây, giới chức FED phát tín hiệu có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất vào một thời điểm nào đó trong năm nay, nhưng đồng thời cũng bày tỏ quan điểm thận trọng về việc từ bỏ quá sớm cuộc chiến chống lạm phát trong lúc tốc độ tăng giá cả vẫn còn cao. Tuyên bố của FED sau cuộc họp tháng 01 cho thấy các nhà hoạch định chính sách tiền tệ cần có được “niềm tin lớn hơn” rằng lạm phát đang giảm về mục tiêu. Trong cuộc điều trần định kỳ trước Quốc hội Hoa Kỳ vào tuần trước, ông Jerome Powell – Chủ tịch FED tiếp tục bày tỏ quan điểm thận trọng. Dù nói rằng FED có lẽ “không còn xa” tới chỗ có thể bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ, ông Powell nói FED cần phải đợi cho tới khi có đủ sự tin tưởng để hành động.

Theo nhà kinh tế trưởng Paul Ashworth của công ty nghiên cứu Capital Economics, báo cáo CPI “khiến giới chức FED phải đợi thêm cho tới khi có được ‘sự tin tưởng lớn hơn’ cần thiết để bắt đầu giảm lãi suất”. Đối với thị trường tài chính, việc FED trở nên thận trọng hơn từ chỗ gần như chắc chắn sắp xoay trục chính sách tiền tệ hồi cuối năm 2023 đồng nghĩa với một cuộc định giá lại các tài sản. Việc định giá lại này dựa trên kỳ vọng mới về thời điểm FED có thể bắt đầu hạ lãi suất và tốc độ hạ lãi suất.

Đầu năm nay, thị trường kỳ vọng FED sẽ bắt đầu hạ lãi suất vào tháng 3 và sẽ có 6 – 7 đợt giảm lãi suất trong cả năm. Hiện tại, thị trường cho rằng sớm nhất cũng phải tới tháng 6 FED mới bắt đầu nới lỏng, và sẽ chỉ có 3 đợt giảm trong cả năm, mỗi đợt giảm 0,25 điểm phần trăm lãi suất quỹ liên bang. Nền kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng vững là lý do khiến FED phải dựa vào các số liệu kinh tế tiếp theo để đánh giá triển vọng lạm phát, đồng thời khiến FED không thể vội vã trong việc hạ lãi suất. Năm ngoái, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Hoa Kỳ tăng 2,5%. Quý I năm 2024, tăng trưởng GDP của nền kinh tế lớn nhất thế giới được dự báo duy trì mức 2,5% – theo dữ liệu từ công cụ theo dõi GDPNow của FED chi nhánh Atlanta.

Một động lực quan trọng phía sau tăng trưởng vững vàng của nền kinh tế Hoa Kỳ là tiêu dùng mạnh, trong khi sức tiêu dùng này có được từ thị trường việc làm tiếp tục nóng. Trong tháng 02, khu vực phi nông nghiệp của Hoa Kỳ có thêm 275.000 công việc mới, một con số cao hơn dự báo. Tỷ thất nghiệp dù tăng nhẹ lên 3,9% vẫn là mức thất nghiệp thuộc hàng thấp trong lịch sử. Sức mạnh này của nền kinh tế Hoa Kỳ bị giới chuyên gia xem là một “con dao hai lưỡi”. Tăng trưởng duy trì vững ngay cả trong môi trường lãi suất cao giúp FED thoải mái hơn trong việc chống lạm phát mà không lo kinh tế suy thoái. Nhưng mặt khác, tăng trưởng kinh tế vững cũng làm dấy lên mối lo ngại rằng lạm phát có thể dai dẳng hơn kỳ vọng.

An Huy, nguồn: <https://vneconomy.vn/cpi-my-nong-hon-du-bao-fed-kho-giam-lai-suot-som-va-nhanh.htm>, ngày 12/3/2024 (T.Ng trích dẫn)

## Kinh tế toàn cầu phục hồi mạnh mẽ

Theo OPEC, kinh tế toàn cầu sẽ có thể tăng trưởng 2,8% trong năm nay và 2,9 trong năm tới.



Kinh tế toàn cầu đang phục hồi mạnh mẽ. Ảnh minh họa

Nền kinh tế toàn cầu đang chứng kiến những động lực tăng trưởng mạnh mẽ khiến cho nhu cầu dầu thế giới sẽ tăng khoảng 2,2 triệu thùng/ngày trong năm nay và khoảng 1,8 triệu thùng/ngày trong năm 2025. Đây dự báo mới được Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) đưa ra. OPEC cũng đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm thêm 0,1% so với các dự báo trước

đây. Báo cáo của OPEC cho biết, những động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu đến vào cuối năm 2023 dự kiến sẽ kéo dài sang nửa đầu năm 2024. Theo đó, kinh tế toàn cầu sẽ có thể tăng trưởng 2,8% trong năm nay và 2,9 trong năm tới. Quỹ đạo tăng trưởng của 3 nền kinh tế lớn là Ấn Độ, Hoa Kỳ, Trung Quốc có thể vượt kỳ vọng hiện nay. OPEC dự báo nhu cầu dầu trong năm nay sẽ tăng khoảng 2,25 triệu thùng/ngày và năm tới là 1,85 triệu thùng/ngày.

Tuy nhiên, số liệu về tăng trưởng nhu cầu dầu OPEC mới đưa ra lại đang có khác biệt khá lớn so với dự báo được Tổ chức năng lượng quốc tế IEA đưa ra trước đó. Theo IEA, tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu trong năm này chỉ đạt khoảng 1,2 triệu thùng/ngày, thấp hơn dự báo của OPEC tới 1 triệu thùng/ngày. Những khác biệt lớn trong dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu được cho bắt nguồn từ những kỳ vọng khác nhau của tăng trưởng các nguồn năng lượng tái tạo.

Tổ chức Năng lượng quốc tế (IEA) trước đó còn dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu dành cho vận tải sẽ bắt đầu suy giảm đầu sau năm 2026, trong khi tăng trưởng nhu cầu dầu nói chung sẽ sụt giảm sau năm 2028. Tuy nhiên, OPEC lại cho nhu cầu dầu sẽ chỉ sụt giảm từ khoảng năm 2035. Những khác biệt lớn trong dự báo cũng phản ánh một thực tế là sự phát triển các nguồn năng lượng tái tạo đang là một ẩn số khó nắm bắt, khiến dự báo thị trường dầu trong trung và dài hạn thời gian tới sẽ là điều không hề dễ dàng.

Anh Phương, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/kinh-te-toan-cau-phuc-hoi-manh-me-20240313195312334.htm>, ngày 13/3/2024 (TN trích dẫn)

## Nền kinh tế Anh có hy vọng thoát khỏi suy thoái kỹ thuật

Phóng viên TTXVN tại London dẫn số liệu mới công bố của Văn phòng Thống kê quốc gia Anh (ONS) cho thấy Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước này đã tăng 0,2% trong tháng 01.

Đây là mức tăng khá "khiêm tốn", nhưng là lần tăng trưởng thứ hai trong 7 tháng vừa qua, mang lại hy vọng về khả năng nền kinh tế "Xứ sở sương mù" có thể sớm thoát khỏi tình trạng suy thoái kỹ thuật vốn đã kéo dài suốt 2 năm qua. Trước đó, trong suốt 6 tháng cuối năm 2023, nền kinh tế Anh chỉ tăng trưởng một lần duy nhất vào tháng 11 với mức tăng là 0,2%, trong khi các tháng còn lại đều ghi nhận mức tăng trưởng GDP âm hoặc trì trệ.



Người dân mua sắm tại siêu thị ở London, Anh.  
Ảnh: AFP/TTXVN

Mặc dù nền kinh tế Anh vừa đón nhận tín hiệu tích cực từ tăng trưởng GDP, song nền kinh tế nước này vẫn đang trong tình trạng suy thoái nhẹ, sau khi sản lượng giảm trong cả quý III và IV năm 2023. Trong khi đó, số liệu mới nhất của ONS cho thấy tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 01 là 3,9%, cao hơn so với con số 3,8% của tháng 12/2023, trong khi tăng trưởng tiền lương trung bình đạt 5,6%, giảm so với mức tăng 5,8% trong tháng cuối cùng của năm 2023.

Theo dự báo của các nhà kinh tế đô thị, trong thời gian tới, tỷ lệ thất nghiệp tại Anh sẽ không thay đổi và tốc độ tăng trưởng tiền lương dự kiến sẽ duy trì ở mức 5,7%. Ngoài ra, với tình hình hiện nay của nền kinh tế, các nhà phân tích cho rằng tốc độ tăng trưởng thu nhập có thể sẽ ổn định hơn và dự kiến lạm phát sẽ giảm từ 4% xuống còn khoảng 2% trong vài tháng tới. Tốc độ tăng trưởng tiền lương chậm lại là yếu tố quan trọng để Ngân hàng trung ương Anh (BoE) xem xét trước khi đưa ra quyết định hạ lãi suất và mức tăng GDP mặc dù rất nhỏ trong tháng 01 có thể là tín hiệu tích cực để BoE tiến hành cắt giảm lãi suất trong năm nay.

Hữu Tiến, nguồn: <https://bnews.vn/nen-kinh-te-anh-co-hy-vong-thoat-khoi-suy-thoai-ky-thuat/326495.html>, ngày 13/3/2024 (TN trích dẫn)